TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:69/2022/HS-ST
Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Kim Tuyến, ông Tô Đình Cam.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2022, tại Phòng xử án hình sự trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 17/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với bị cáo:

XIN NGỌC K, sinh ngày 01/01/1978 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xin Kháy M, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Sùng Thị T, sinh năm 1942; có vợ là Ly Thị V, sinh năm 1977 (đã chết) và có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Thẻ CCCD số 002078006176 do Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 17/12/2021;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Xin Ngọc K: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Xin Lao P, sinh năm 1964 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Xin Seo B, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang (con trai ruột của bị hại); có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Xin Văn Đ, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã Trung T, huyện X, tỉnh Hà Giang (con trai ruột của bị cáo K); có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Thèn Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

2. Bà Thèn Thị I, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Sùng Văn T, sinh năm 2002; nơi cư trú xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 02 giờ 05 phút, ngày 14/8/2022, Công an xã T, huyện X tiếp nhận tin báo của Xin Văn T, trú tại thôn T, xã T, huyện X trình báo về việc khoảng 00 giờ ngày 14/8/2022 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau tại gia đình nhà Xin Ngọc K, sinh năm 1978 và Xin Lao P, sinh năm 1974 (là hai anh em ruột) cùng trú tại thôn T, xã T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T đã đến hiện trường, kiểm tra, xác minh xác định Xin Lao P đã chết tại nhà Xin Ngọc K, trên người đa vết thương, nên đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện X, đồng thời lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện X. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện X kiểm tra, xác minh vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "*Giết người*" đồng thời báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh chuyển vụ việc đến Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/8/2022, Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành các hoạt động điều tra xác định như sau. Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/8/2022, Xin Ngọc K đi bộ một mình đến nhà anh Xin Văn N, sinh năm 1972, trú cùng thôn chơi nhưng anh N không ở nhà, mà chỉ gặp vợ anh N là Thèn Thị I, sinh năm 1970, ngoài ra còn có anh Xin Lao P, sinh năm 1974, (là anh trai ruột của K) cùng với Thèn Thị D, sinh năm 1971, (là vợ anh P) cũng đang ở nhà anh N. Thấy vậy, K đi vào nhà anh N uống nước cùng mọi người. Trong lúc uống nước, K nghĩ rằm tháng 7/2022 âm lịch vừa qua, K chưa được gặp và uống rượu cùng mọi người nên K rủ vợ chồng anh P và chị I đến nhà chơi, uống rượu thì mọi người đồng ý rồi cùng nhau đến nhà K. Khi đến nơi, chị D giúp K xào, nấu lại thức ăn (thịt lợn) và nấu mì tôm, sau đó K lấy 01 chai rượu *(loại chai pepsi 1,5 lít)*, rồi cả 04 người cùng ngồi xung quanh 01 chiếc bàn gỗ *(dùng làm bàn ăn)* đặt ở gian giữa nhà thẳng cửa chính vào để uống rượu, nói chuyện với nhau. Khi ngồi uống rượu, anh P thấy trong nhà K có treo 03 bóng điện *(trong đó có 02 bóng sạc tích điện đang được bật sáng; 01 bóng loại sử dụng điện lưới để thắp sáng nhưng K không sử dụng đến)* nên anh P hỏi K nếu

không sử dụng đến chiếc bóng loại cắm điện lưới nữa thì bán lại cho anh. K trả lời nếu chỉ mua mỗi bóng điện thì bán với giá là 120.000đ *(một trăm hai mươi nghìn đồng)*, nếu mua cả dây điện thì bán với giá là 140.000đ *(một trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Anh P lấy từ trong túi quần mình đang mặc ra đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, do không có tiền để bù lại cho anh P nên K đưa lại tờ tiền cho anh P thì anh P cất tiền vào trong túi quần của mình. Lúc này chị D thấy cả hai đều đã uống rượu, không muốn chồng mình mua bóng điện nên chị D dứng dậy đi đến vị trí của anh P ngồi rồi thò tay vào túi quần anh P lấy được 250.000đ *(hai trăm năm mươi nghìn đồng)* cất vào túi áo của mình. Sau đó cả 04 người tiếp tục ngồi uống rượu, nói chuyện với nhau, không ai nhắc đến việc mua bán bóng điện nữa. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do đã muộn nên chị D và chị I rủ nhau về trước, còn K và anh P vẫn tiếp tục uống rượu, nói chuyện với nhau. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/8/2022, trong lúc cả hai đang ngồi nói chuyện, K tiếp tục mời anh P uống rượu thì anh P lấy ở trong túi quần mình đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ *(năm nghìn đồng)* đập xuống mặt bàn ăn và nói với K *"anh đến nhà mày ăn nhiều, uống nhiều thì anh trả tiền mày"*. K nói *"anh làm thế thì ăn không ngon đâu, nếu không uống nữa thì anh em mình nghỉ thôi"*. Lúc này anh P đang cầm ống điếu hút thuốc lào liền vung lên đập mạnh 01 phát xuống bàn làm đổ hết thức ăn và làm vỡ ống điếu, tiếp đến P cầm 01 chiếc bát ăn cơm bằng sứ trên bàn ăn ném mạnh xuống mặt bàn làm vỡ bát. K không nói gì mà ngồi dậy ở tư thế ngồi xổm, chuẩn bị bê dọn bàn ăn cất đi, thì anh P vô cớ lao về phía K dùng 02 tay túm tóc, đẩy mạnh làm K ngã ngửa ra sàn nhà, rồi ngồi đè lên bụng K sau đó P dùng tay trái túm tóc, tay phải đấm nhiều phát vào ngực K. Khi bị P túm tóc và đấm đau nên K dùng hai tay đẩy vào ngực P để thoát ra nhưng không được vì lúc này cả 2 đều uống nhiều rượu, do không đẩy được P ra, K nghiêng đầu sang bên phải thì nhìn thấy một con dao nhọn, dạng dao bầu có chiều dài 35,4cm, bản rộng nhất 7cm, có chuôi bằng gỗ, do phần lưỡi dao đã bị mẻ nên K thường để con dao này ở cạnh cột nhà gần gian bếp dùng để chẻ que đóm nhóm lửa, khi nhìn thấy dao ngay cạnh đầu mình. Do bực tức vì bị P đấm đau lại còn nằm đè lên bụng nên K quay đầu nghiêng sang phải, dùng tay trái vòng qua nách phải của mình cầm lấy con dao, hướng lưỡi dao về phía anh P rồi chém liên tiếp 02 nhát theo chiều nghịch từ phải qua trái, chếch chéo từ dưới lên trên thì trúng 01 phát vào ngực trái của anh P. Thấy anh P vẫn không buông mình ra mà vẫn tiếp tục đánh nên K dùng tay trái xoay ngược mũi dao lại, rồi cầm dao theo chiều lòng bàn tay úp, mũi dao hướng về phía P đâm 01 nhát theo chiều nghịch từ phải qua trái, chếch chéo từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng trái của anh P, làm thủng bụng ở vùng hố chậu trái anh P, thấy P không đánh mình nữa nên K đẩy anh P nằm lăn ra sàn nhà. Quay lại nhìn thấy anh P bị thương, K sợ nên đi ra khỏi cửa nhà đặt con dao lên gác để đồ phía trên bên phải cửa chính *(theo hướng từ trong nhà ra)* rồi đi đến nhà chị gái ruột là Xin Thị R ở thôn N, xã T báo cho chị R biết việc mình vừa dùng dao đâm anh P, đồng thời nhờ chị R gọi điện báo cho chính quyền thôn T và Công an xã T biết sự việc, còn Xin Lao P, do bị mất máu cấp, vết thương thủng bụng, đứt động mạch chủ đã chết tại chỗ. Sau đó K đến Công an xã T tự thú về hành vi phạm tội của mình và bị bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 100/QĐ-VPCQCSĐT ngày 14/8/2022, gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 282/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Xin Lao P: **Mất máu cấp, do vết thương thủng bụng, đứt động mạch đùi trái, trên người đa vết thương.**

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ-VPCQCSĐT ngày 15/8/2022, gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định: Nồng độ cồn.

Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Trong mẫu máu thu của Xin Lao P, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang gửi giám định có Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 288.513mg/100ml. *(Hai trăm tám mươi tám phẩy năm trăm mười ba miligam, trên một trăm mililit)*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 103/QĐ-VPCQCSĐT ngày 17/8/2022, trưng cầu Viện pháp y Quân đội, Bộ Quốc phòng giám định: Gen (ADN)

+ Trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) có bám dính máu người hay không? xác định kiểu Gen và lưu kiểu Gen phục vụ công tác điều tra.

+ So sánh kiểu Gen trên các mẫu cần giám định nêu trên với các mẫu so sánh (ký hiệu M, M1).

Kết luận giám định ADN số HT390.22/PY-XNSH ngày 22/8/2022 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 trên hiện trường (ký hiệu A1); dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 9 trên hiện trường (ký hiệu A2); dấu vết trên con dao thu tại vị trí số 10 trên hiện trường (ký hiệu A3); là sinh phẩm của cùng một người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Xin Lao P (ký hiệu M).

Cáo trạng số 34/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Xin Ngọc K về tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Xin Ngọc K khai và thừa nhận: Khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 13/8/2022 đến 00 giờ ngày 14/8/2022, Xin Ngọc K cùng Xin Lao P (là anh trai ruột) của bị cáo trú cùng thôn, đang uống rượu với nhau tại gia đình bị cáo, trong lúc uống rượu 2 người có xảy ra nói nhau, Xin Lao P đã có hành vi dùng ống điếu đập xuống bàn và cầm bát đập xuống bàn làm vỡ ống điếu và bát trên mâm; sau đó P đã quay sang túm tóc, đẩy bị cáo ngã ngửa ra sau và nằm đè lên người bị cáo, một tay P túm tóc, một tay đấm liên tiếp nhiều phát vào ngực của bị cáo; do bị đau và không kìm chế được bản thân, bị cáo nhìn thấy 01 con dao của gia đình để cạnh cột nhà chém 02 phát và đâm nhiều nhát vào Xin Lao

P; sau đó bị cáo sợ quá đã đến nhờ chị gái đi báo Công an, còn bị cáo đến Công an xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang để tự thú.

Bị cáo xác nhận nguyên nhân P chết là do bị cáo đâm và chém nhiều phát vào người bị hại P; bị cáo nhất trí với các Kết luận giám định về nguyên nhân chết của bị hại P; nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Xin Seo B trình bày: nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Xin Ngọc K về tội Giết người; do bản thân bị cáo rất nghèo, vợ chết, có 01 đứa con trai đang phải đi làm thuê; mặc dù chi phi mai táng bị hại P gia đình đã phải chi phí hết gần 30.000.000đ nhưng anh B chỉ đề nghị bị cáo K bồi thường cho gia đình số tiền 20.000.000đồng; anh Đ con trai bị cáo K đã bồi thường thay cho gia đình là 10.000.000đ, còn lại số tiền 10.000.000đồng anh đề nghị bị cáo K bồi thường tiếp, thời gian bồi thường càng sớm càng tốt; ngoài ra anh B không yêu cầu gì thêm; anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K ở mức thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Xin Văn Đ, trình bày: Số tiền anh đã bồi thường cho gia đình bị hại Phủi 10.000.000đồng, anh không yêu cầu bố anh (bị cáo K) phải trả lại; đề nghị của đại diện bị hại yêu cầu bố anh phải bồi thường thêm 10.000.000đ anh nhất trí và tự nguyện là người đứng ra có trách nhiệm bồi thường trả giúp bố anh (bị cáo K); đề nghị HĐXX tuyên trong phần quyết định ghi tên anh là người có trách nhiệm trả cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000đ.

Anh Xin Seo B nhất trí với đề nghị của anh Đ có trách nhiệm trả số tiền còn lại 10.000.000đ giúp bị cáo Xin Ngọc K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Xin Ngọc K phạm tội "*Giết người*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Xin Ngọc K từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/8/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ và sự tự thoả thuận giữa bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc anh Đ có trách nhiệm trả số tiền 10.000.000đ cho gia đình bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo Xin Ngọc K bị truy tố, xét xử về tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo sau khi gây án đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng bằng ½ số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại; nguyên nhân bị cáo sử dụng dao để chém và đâm bị hại cũng xuất phát từ việc bị hại đã có hành vi túm tóc, đẩy bị cáo ngã ngửa ra, đè lên người đấm liên tiếp vào ngực bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo K từ 6 đến 7 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và quan điểm đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của bị hại trình bày: Nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát; nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với bị cáo K. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ có trách nhiệm trả cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đồng;

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với ý kiến, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K, mặc dù bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Giết người, đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, đâm và chém nhiều nhát vào bị hại P, thực hiện hành vi với tính chất quyết liệt, dẫn tới hậu quả bị hại đã tử vong tại chỗ; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định, Toà án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật; nhưng tại khoản 3 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định đối với người chuẩn bị phạm tội, không phù hợp với đề nghị của người bào chữa; do đó không nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K đề nghị áp dụng khoản 1

Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo K từ 6 đến 7 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện bị hại, Trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra; xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo Xin Ngọc K đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, đều thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản nhận dạng vật chứng, các kết luận giám định khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận**: Vào khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 13/8/2022 đến khoảng 00 giờ ngày 14/8/2022, bị cáo Xin Ngọc K, sinh năm 1978 trú tại thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang, cùng Xin Lao P, sinh năm 1974 (là anh trai ruột bị cáo) trú cùng thôn, đang uống rượu với nhau tại gia đình bị cáo; trong lúc uống rượu 2 người có xảy ra nói nhau, Xin Lao P đã có hành vi dùng ống điếu đập xuống bàn làm vỡ ông điếu và cầm bát đập xuống mâm, dẫn tới vỡ bát; rồi sau đó P quay sang túm tóc, nằm đè lên người bị cáo, đấm nhiều phát vào vùng ngực bị cáo, dẫn tới đau; do không đẩy được P ra nên không kìm chế được bản thân, trong lúc đang bị nằm đè lên trên người và bị đấm liên tục vào ngực, K nghiêng đầu sang bên phải nhìn thấy một con dao nhọn, dạng dao bầu có chiều dài 35,4cm, bản rộng nhất 7cm, có chuôi bằng gỗ, do phần lưỡi dao đã bị mẻ chém 02 phát và đâm 01 nhát vào vùng ngực trái và bụng, đùi của Xin Lao P dẫn đến bị hại P tử vong tại chỗ, sau đó bị cáo đã đến tự thú tại Công an xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Kết luận

giám định pháp y tử thi số 282/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Xin Lao P: Mất máu cấp, do vết thương thủng bụng, đứt động mạch đùi trái, trên người đa vết thương.

[4] Bị cáo Xin Ngọc K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; song chỉ vì muốn tự vệ bản thân và thoát khỏi sự tấn công của bị hại P, bị cáo bất chấp pháp luật, đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém 02 phát và đâm nhiều nhát vào vùng ngực trái và bụng của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể, dẫn đến hậu quả bị hại P tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã tước bỏ quyền sống của bị hại P một cách trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sống của con người, gây nên mất mát đau thương cho gia đình bị hại khi người con mất cha, vợ mất chồng, gây hoang mang, sợ hãi và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Xin Ngọc K đã phạm tội "*Giết người*" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hồi cải; bản thân bị cáo ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú; đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả tội phạm bị cáo đã gây ra; cần áp dụng Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về căn cứ quyết định hình phạt và tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời bảo đảm tính răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, phải chấp hành hình phạt tù với thời gian nhất định; nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K đã tác động đến gia đình là Xin Văn Đ (con trai bị cáo), đứng ra hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 10.000.000đồng; gia đình bị hại cử anh Xin Seo B (con trai của bị hại) đã nhận đủ số tiền, đồng thời yêu cầu bị cáo K bồi thường thêm số tiền 10.000.000đồng, tổng cộng là 20.000.000đồng, ngoài ra không yêu gì thêm. Xét thấy, tại phiên toà anh Đ đã tự nguyện đứng ra bồi thường thay cho bị cáo K về số

tiền còn lại là 10.000.000đ; sự tự nguyện của anh Đ được sự nhất trí của bị cáo, đại diện bị hại anh B; Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Xin Văn Đvà sự tự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

1. Đối với các vật chứng gồm: 02 tờ tiền, mỗi tờ đều có mệnh giá 5.000đ *(năm nghìn đồng)*, lần lượt có số seri WI 0727776, HB 4532733 (đều có bám dính chất màu nâu đỏ); 01 chiếc điện thoại di động *(loại bàn phím, vỏ màu đen)*, nhãn hiệu MASSTEL có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô *(cũ đã qua sử dụng)*; 01 chiếc điện thoại di động *(loại điện thoại có bàn phím)*, nhãn hiệu ACE, màu tím than, viền màu da cam, đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động *(cũ đã qua sử dụng)*. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang thu giữ một số đồ vật, tài liệu, xác định không liên quan đến vụ án và không liên quan đến việc vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 23/QĐ ngày 15/10/2022 trả lại cho người liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

2. Đối với các vật chứng gồm: 01 mảnh giát cây tre *(sàn nhà)* có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 chiếc áo cộc tay màu nâu; 05 mảnh sứ màu xanh ngọc; 02 đoạn thân cây thực vật; 07 mảnh thân cây thực vật, 01 ống thân cây thực vật hình trụ tròn, 01 mảnh vỏ nhựa hình tròn; 01 hộp bìa cát tông màu nâu, đã niêm phong, trên các dải giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Viện Pháp y quân đội - Cục Quân y - Bộ Quốc phòng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu nâu xám, đã phai màu, phía sau ống tay áo trái có 01 vết rách vải kích thước (0,2x3)cm, phía sau lưng áo có 03 vết loang, màu nâu đỏ; trên áo có thêu chữ *"T.C.H.C, Cục quân nhu, công ty 20 21"*, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi màu đen, có chữ Adidas, phía dưới ống quần trái có bám dính chất màu nâu đỏ, quần đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa, màu vàng, loại dép tổ ong, phía dưới có in chữ nổi SPEEDAB-999, đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, một số đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Xin Ngọc K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo K; miễn tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Xin Văn Đ.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Xin Ngọc K về tội "Giết người" quy định tại khoản

2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo; không chấp nhận quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Xin Ngọc K từ 6 năm đến 7 năm tù. Chấp nhận toàn bộ nội dung, quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên toà.

[14] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Xin Ngọc K phạm tội "*Giết người*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Xin Ngọc K **11 (Mười một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Xin Ngọc K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Xin Văn Đ (con trai của bị cáo Xin Ngọc K); địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả cho đại diện bị hại là anh Xin Seo B, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 mảnh giát cây tre *(sàn nhà)* có bám dính dấu vết màu nâu đỏ;

- 01 chiếc quần vải màu đen;

- 01 chiếc áo cộc tay màu nâu;

- 05 mảnh sứ màu xanh ngọc;

- 02 đoạn thân cây thực vật;

- 07 mảnh thân cây thực vật,

- 01 ống thân cây thực vật hình trụ tròn,

- 01 mảnh vỏ nhựa hình tròn;

- 01 hộp bìa cát tông màu nâu, đã niêm phong, trên các dải giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Viện Pháp y quân đội - Cục Quân y - Bộ Quốc phòng;

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu nâu xám, đã phai màu, phía sau ống tay áo trái có 01 vết rách vải kích thước (0,2x3)cm, phía sau lưng áo có 03 vết loang, màu nâu đỏ; trên áo có thêu chữ *"T.C.H.C, Cục quân nhu, công ty 20 21"*, áo đã qua sử dụng;

- 01 chiếc quần đùi màu đen, có chữ Adidas, phía dưới ống quần trái có bám dính chất màu nâu đỏ, quần đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép nhựa, màu vàng, loại dép tổ ong, phía dưới có in chữ nổi SPEEDAB-999, đã qua sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xin Ngọc K; miễn án phí dân sự có giá ngạch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Xin Văn Đ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10, Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Loan